

Số: 39 /2020/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi và bổ sung nội dung thu Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa quy định tại Mục III.1, Phụ lục 1 như sau:



*[Handwritten signature]*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Tỷ lệ điều tiết	Cơ quan thu
1	Chùa Keo	đồng/lần/người	20.000	Để lại cho cơ quan thu 20%; nộp ngân sách xã, phường, thị trấn 80%	Ban quản lý di tích
2	Đền Trần	đồng/lần/người	20.000		
3	Đền Tiên La	đồng/lần/người	10.000		
4	Đền Đồng Bằng	đồng/lần/người	10.000		
5	Đền A Sào	đồng/lần/người	10.000		
6	Các chùa, đình, đền khác	đồng/lần/người	5.000		

2. Sửa đổi tỷ lệ điều tiết Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp quy định tại Mục III.2, Phụ lục 1 như sau:

- Để lại cho cơ quan thu 20%;
- Nộp ngân sách cấp tỉnh 80%.

3. Sửa đổi mức thu quy định tại Mục IV.4.c Phụ lục số 1, nội dung thu “Khai thác theo tờ” của Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai như sau:

- Khai thác theo tờ: 30.000 đồng/tờ/lần.

4. Sửa đổi Lệ phí đăng ký kinh doanh quy định tại Mục III.1, Phụ lục 2 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Tỷ lệ điều tiết	Cơ quan thu
1	Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh (bao gồm: Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)	đồng/lần	50.000	Nộp ngân sách nhà nước 100%	Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2	Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm: Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)	đồng/lần	50.000		

**Điều 2.** Bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ quy định thu Phí thư viện tại Mục III.3, Phụ lục 1 và quy định miễn, giảm Phí thư viện tại Mục I.4, Phụ lục 3.

2. Bãi bỏ quy định thu Lệ phí cấp căn cước công dân tại Mục I.2, Phụ lục 2 và quy định miễn, giảm Lệ phí cấp căn cước công dân tại Mục II.3, Phụ lục 3.

3. Bãi bỏ nội dung thu “Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch” quy định tại Mục I.3.1 Phụ lục 2 và nội dung thu “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” quy định tại Mục I.3.2 Phụ lục 2 của Lệ phí hộ tịch.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khoá XVI Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thương vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VTVP



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Thành**